CƠ SỞ DỮ LIỆU Cuối kỳ - Nhóm 15

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN GV. LÊ HỮU HÙNG GV. NGUYỄN THỊ HOÀI

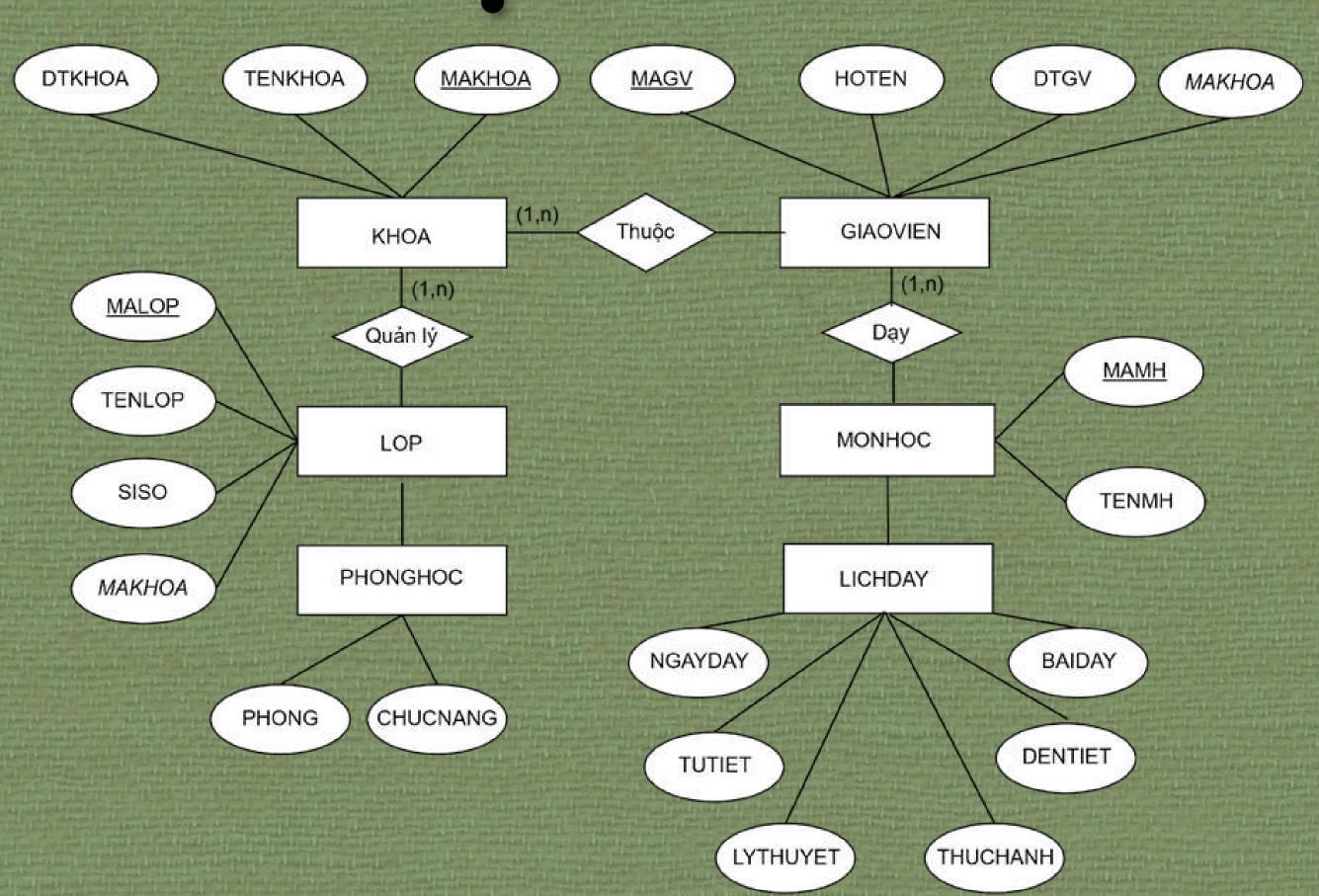
BẢNG ĐÁNH GIÁ THÀNH VIÊN

STT	HQ TÊN	MSSV	ĐÁNH GIÁ	GHI CHÚ
1	Lê Thị Yến Trinh	23715621	100%	
2	Siêu Lê Ngọc Kim	23706891	100%	
3	Huỳnh Diệu Mỹ	23724271	98%	
4	Phạm Hoàng Minh Tâm	23713371	100%	
5	Huỳnh Tấn Thuận	21038791	94%	

Giới thiệu để tài nhóm

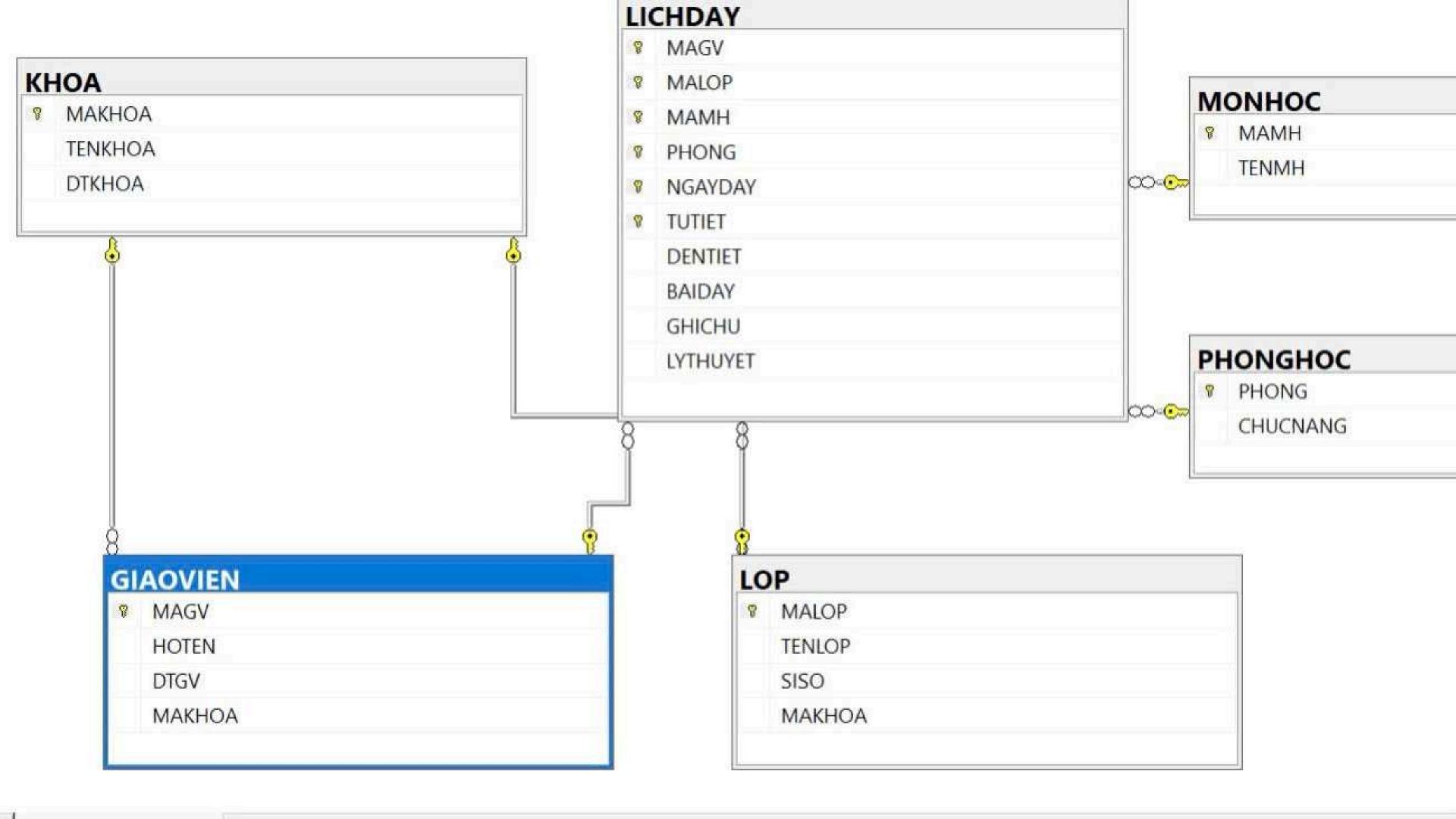
Hệ thống quản lý lịch dạy của giáo viên và lịch học của các lớp trong trường, giúp tổ chức và theo dõi mối quan hệ giữa giáo viên, môn học, lớp học, phòng học và khoa. Giáo viên có thể dạy nhiều môn và nhiều lớp nhưng thuộc một khoa nhất định. Mỗi môn học có mã riêng và chỉ một giáo viên giảng dạy trong lớp. Hệ thống lưu trữ thông tin về phòng học, khoa và lớp. Điểm chính là lập lịch giảng dạy hàng tuần, ghi nhận chi tiết về ngày dạy, môn học, phòng học, nội dung giảng dạy và loại giờ học. Hệ thống hỗ trợ tính toán tổng số tiết giảng dạy của giáo viên, tối ưu hóa việc quản lý giáo dục.

Lược đô ERD



Chuyển sang lược đố quan hệ

KHOA(MAKHOA, TENKHOA, DTKHOA) GIAOVIEN(MAGV, HOTEN, DTGV, MAKHOA) MONHOC(MAMH, TENMH, MAGV) PHONG(PHONG, CHUCNANG) LOP(MALOP, TENLOP, SISO, MAKHOA) LICHDAY(MAGV, MALOP, MAMH, PHONG, NGAYDAY, TUTIET, DENTIET, BAIDAY, GHICHU, LYTHUYET)



Cài đặt CSDL - Tạo database trên SSMS, nhập dữ liệu

Tao Database

Tạo bảng KHOA

CREATE DATABASE QLLD;
GO

CREATE TABLE KHOA (
MAKHOA VARCHAR(10) PRIMARY KEY,
TENKHOA NVARCHAR(100),
DTKHOA VARCHAR(15));

Tạo bảng GIAOVIEN

CREATE TABLE GIAOVIEN (
MAGV VARCHAR(10) PRIMARY
KEY,
HOTEN NVARCHAR(100),
DTGV VARCHAR(15),
MAKHOA VARCHAR(10),
FOREIGN KEY (MAKHOA)
REFERENCES KHOA(MAKHOA));

Tạo bảng MONHOC

Tạo bảng PHONGHOC

CREATE TABLE MONHOC (
MAMH VARCHAR(10)

PRIMARY KEY,

TENMH NVARCHAR(100));

CREATE TABLE PHONGHOC (
PHONG VARCHAR(10)

PRIMARY KEY,

CHUCNANG NVARCHAR(100));

Tạo bảng LOP

CREATE TABLE LOP (
MALOP VARCHAR(10) PRIMARY KEY,
TENLOP NVARCHAR(100),
SISO INT,
MAKHOA VARCHAR(10),
FOREIGN KEY (MAKHOA)
REFERENCES KHOA(MAKHOA)

Tạo bảng LICHDAY

CREATE TABLE LICHDAY (**MAGV VARCHAR(10),** MALOP VARCHAR(10), MAMH VARCHAR(10), PHONG VARCHAR(10), NGAYDAY DATE, TUTIET INT, DENTIET INT, **BAIDAY NVARCHAR(100), GHICHU NVARCHAR(255),** LYTHUYET BIT, PRIMARY KEY (MAGV, MALOP, MAMH, PHONG, NGAYDAY, TUTIET), FOREIGN KEY (MAGV) REFERENCES GIAOVIEN (MAGV), FOREIGN KEY (MALOP) REFERENCES LOP(MALOP), FOREIGN KEY (MAMH) REFERENCES MONHOC(MAMH), FOREIGN KEY (PHONG) REFERENCES PHONGHOC(PHONG));

Tạo database trên SSMS

Bảng KHOA

INSERT INTO KHOA VALUES
('KHO1', N'Công nghệ thông tin',
'0281234567'),
('KH02', N'Kinh tế', '0281234568'),
('KH03', N'Điện - Điện tử',
'0281234569'),
('KH04', N'Cơ khí', '0281234570'),
('KH05', N'Ngoại ngữ',
'0281234571')

Bảng GIAOVIEN

INSERT INTO GIAOVIEN VALUES ('GV01', N'Nguyễn Văn A', '0911111111', 'KH01'), ('GV02', N'Trần Thị B', '0911111112', **'KH01'),** ('GV03', N'Lê Văn C', '0911111113', **'KHO2'),** ('GV04', N'Phạm Thị D', '0911111114', **'KHO3'),** ('GV05', N'Hoàng Văn E', '0911111115', 'KH04')

Tạo database trên SSMS

Bảng MONHOC

INSERT INTO MONHOC VALUES ('MH01', N'Cơ sở dữ liệu'), ('MH02', N'Nguyên lý kế toán'), ('MH03', N'Mạng máy tính'), ('MH04', N'Điện tử cơ bản'), ('MH05', N'Vẽ kỹ thuật')

Bảng PHONGHOC

INSERT INTO PHONGHOC
VALUES
('P101', N'Phòng lý thuyết'),
('P102', N'Phòng máy tính'),
('P103', N'Phòng thực hành
điện'),
('P104', N'Phòng đa năng'),
('P105', N'Phòng vẽ cơ khí')

Tạo database trên SSMS

Bảng LOP

INSERT INTO LOP VALUES ('LO1', N'DHTHO1', 40, 'KHO1'), ('LO2', N'KTO1', 45, 'KHO2'), ('LO3', N'DTO1', 50, 'KHO3'), ('LO4', N'CKO1', 38, 'KHO4'), ('LO5', N'NNO1', 42, 'KHO5')

Bảng PHONGHOC

INSERT INTO LICHDAY VALUES ('GV01', 'L01', 'MH01', 'P102', '2025-05-05', 1, 3, N'Giới thiệu CSDL', N'Không có ghi chú', 1), ('GV02', 'L01', 'MH03', 'P101', '2025-05-06', 4, 6, N'Tổng quan mạng máy tính', NULL, 1), ('GV03', 'L02', 'MH02', 'P104', '2025-05-07', 1, 3, N'Nguyên lý Kế toán căn bản', N'Ghi chú: mang máy tính', 1), ('GV04', 'L03', 'MH04', 'P103', '2025-05-08', 7, 9, N'Điện trở và tụ điện', NULL, 2), ('GV05', 'L04', 'MH05', 'P105', '2025-05-09', 10, 12, N'Vẽ kỹ thuật cơ bản', NULL, 2) GO

Câu lệnh truy vấn kết nối nhiều bảng

Liệt kê họ tên giáo viên, tên môn học, tên lớp và ngày dạy

SELECT GV.HOTEN, MH.TENMH, L.TENLOP, LD.NGAYDAY
FROM LICHDAY LD

JOIN GIAOVIEN GV ON LD.MAGV = GV.MAGV

JOIN MONHOC MH ON LD.MAMH = MH.MAMH

JOIN LOP L ON LD.MALOP = L.MALOP

GO

Câu lệnh truy vấn kết nối nhiều bảng

Cho biết số môn học mà mỗi giáo viên đã dạy

SELECT GV.MAGV, GV.HOTEN, COUNT(DISTINCT MH.MAMH) AS SOMONDAY
FROM GIAOVIEN GV

JOIN LICHDAY LD ON GV.MAGV = LD.MAGV

JOIN MONHOC MH ON LD.MAMH = MH.MAMH

GROUP BY GV.MAGV, GV.HOTEN;

GO

Câu lệnh update

Cập nhật số điện thoại của khoa Thương mại điện tử có mã 'TMDT' thành '0919105107'

GO

UPDATE KHOA

SET DTKHOA = '0919105107'

WHERE MAKHOA = 'KHO1'

GO

Cập nhật số điện thoại của giáo viên có mã là GV01.

GO

UPDATE GIAOVIEN

SET DTGV = '0987654321'

WHERE MAGV = 'GV01'

GO

Câu lệnh delete

tên 'Phạm Thị D'.

Xóa tất cả các lịch dạy của giáo viên có Xoá lịch dạy tiết 3,4 của giáo viên có mã 'GVO1' vào ngày 10/5/2025.

```
GO
DELETE LICHDAY
WHERE MAGV IN (
SELECT MAGV
FROM GIAOVIEN
WHERE HOTEN = 'Pham Thi D')
GO
```

GO **DELETE FROM LICHDAY WHERE MAGV = 'GV01' AND NGAYDAY = '2025-05-05' AND TUTIET = 1 AND DENTIET = 3** GO

Câu lệnh group by

Đếm số buổi dạy của từng giáo viên

GO
SELECT MAGV, COUNT(*) AS
SoBuoiDay
FROM LICHDAY
GROUP BY MAGV
GO

Thống kê số lượng giáo viên thuộc mỗi khoa. Hiển thị mã khoa và số lượng giáo viên.

SELECT k.MAKHOA, k.TENKHOA,
COUNT(g.MAGV) AS
SoLuongGiaoVien
FROM KHOA k
LEFT JOIN GIAOVIEN g ON
k.MAKHOA = g.MAKHOA
GROUP BY k.MAKHOA, k.TENKHOA

Câu lệnh sub query

Liệt kê các lớp có sĩ số lớn hơn sĩ số trung bình của tất cả các lớp.

```
GO
SELECT * FROM LOP
WHERE SISO > (
SELECT AVG(SISO) FROM LOP)
GO
```

Liệt kê tên của các lớp thuộc khoa 'Công nghệ thông tin'.

```
GO
SELECT TENLOP
FROM LOP
WHERE MAKHOA = (SELECT MAKHOA
FROM KHOA WHERE TENKHOA =
N'Công nghệ thông tin')
GO
```

Câu bất kỳ

Cập nhật lại tên môn học có mã môn là 'MH01' thành 'Lập trình Python nâng cao'.

Đếm số buổi dạy của từng giáo viên theo tháng

GO
UPDATE MONHOC
SET TENMH = 'Lập trình Python nâng cao'
WHERE MAMH = 'MHO1'
GO

GO
SELECT MAGV, MONTH(NGAYDAY) AS Thang,
COUNT(*) AS SOBuoiDay
FROM LICHDAY
GROUP BY MAGV, MONTH(NGAYDAY)
GO

PHẦN B: CHUẨN HÓA DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Câu 1: Cho lược đồ CSDL

Q(TENTAU,LOAITAU,MACHUYEN,LUONGHANG,

BENCANG,NGAY)

F={TENTAU → LOAITAU

MACHUYEN → TENTAU, LUONGHANG

TENTAU,NGAY → BENCANG, MACHUYEN}

a) Hãy tìm tập phủ tối thiểu của F

b) Tìm tất cả các khóa của Q

Huỳnh Diệu Mỹ - 23724271

Để tìm tập phủ tối thiểu, chúng ta thực hiện các bước sau:

Bước 1: Tách các phụ thuộc hàm có vế phải là một thuộc tính.

F={TENTAU→LOAITAU

MACHUYEN→TENTAU

MACHUYEN→LUONGHANG

TENTAU, NGAY→BENCANG

TENTAU, NGAY→MACHUYEN}

a) Hãy tìm tập phủ tối thiểu của F

Bước 2: Loại bỏ các thuộc tính thừa ở vế trái của mỗi phụ thuộc hàm.

TENTAU → LOAITAU: Vế trái chỉ có một thuộc tính, không có thuộc tính thừa.

MACHUYEN → TENTAU: Vế trái chỉ có một thuộc tính, không có thuộc tính thừa.

MACHUYEN → LUONGHANG: Vế trái chỉ có một thuộc tính, không có thuộc tính thừa.

TENTAU, NGAY → BENCANG:

Kiểm tra TENTAU → BENCANG: Tính (TENTAU)+ theo F. (TENTAU)+ = {TENTAU, LOAITAU}. BENCANG không thuộc (TENTAU)+. Vậy TENTAU không thừa. Kiểm tra NGAY → BENCANG: Tính (NGAY)+ theo F. (NGAY)+ = {NGAY}. BENCANG không thuộc (NGAY)+. Vậy NGAY không thừa.

TENTAU, NGAY → MACHUYEN:

Kiểm tra TENTAU → MACHUYEN: Tính (TENTAU)+ theo F. (TENTAU)+ = {TENTAU, LOAITAU}. MACHUYEN không thuộc (TENTAU)+. Vậy TENTAU không thừa.

Kiểm tra NGAY → MACHUYEN: Tính (NGAY)+ theo F. (NGAY)+ = {NGAY}. MACHUYEN không thuộc (NGAY)+. Vậy NGAY không thừa.

a) Hãy tìm tâp phủ tối thiểu của F

Bước 3: Loại bỏ các phụ thuộc hàm thừa trong tập.

Xét F' = {MACHUYEN → TENTAU, MACHUYEN → LUONGHANG, TENTAU, NGAY →
BENCANG, TENTAU, NGAY → MACHUYEN}.

Tính (TENTAU)+ theo F'. (TENTAU)+ = {TENTAU}. LOAITAU không thuộc (TENTAU)+.

Vậy TENTAU → LOAITAU không thừa.

Xét F" = {TENTAU → LOAITAU, MACHUYEN → LUONGHANG, TENTAU, NGAY →
BENCANG, TENTAU, NGAY → MACHUYEN}. Tính (MACHUYEN)+ theo F". (MACHUYEN)+

= {MACHUYEN}. TENTAU không thuộc (MACHUYEN)+. Vậy MACHUYEN → TENTAU

không thừa.

XÉT F" = {TENTAU → LOAITAU, MACHUYEN → TENTAU, TENTAU, NGAY → BENCANG, TENTAU, NGAY → MACHUYEN}. Tính (MACHUYEN)+ theo F". (MACHUYEN)+ = {MACHUYEN, TENTAU, LOAITAU}. LUONGHANG không thuộc (MACHUYEN)+. Vậy MACHUYEN → LUONGHANG không thừa. XÉT F"" = {TENTAU → LOAITAU, MACHUYEN → TENTAU, MACHUYEN → LUONGHANG, TENTAU, NGAY → MACHUYEN}. Tính (TENTAU, NGAY)+ theo F"". (TENTAU, NGAY)+ = {TENTAU, NGAY, LOAITAU}. BENCANG không thuộc (TENTAU, NGAY)+. Vậy TENTAU, NGAY → BENCANG không thừa.

XÉT F"" = {TENTAU → LOAITAU, MACHUYEN → TENTAU, MACHUYEN → LUONGHANG, TENTAU, NGAY → BENCANG}. TÍNH (TENTAU, NGAY)+ theo F"". (TENTAU, NGAY)+ = {TENTAU, NGAY, LOAITAU, BENCANG}. MACHUYEN không thuộc (TENTAU, NGAY)+. Vậy TENTAU, NGAY → MACHUYEN không thừa.

Vậy, tập phủ tối thiểu của F là:

F_min = { TENTAU → LOAITAU

MACHUYEN → **TENTAU**

MACHUYEN → LUONGHANG

TENTAU, NGAY → BENCANG

TENTAU, NGAY → MACHUYEN }

a) Hãy tìm tập phủ tối thiểu của F

Câu 1: Cho lược đồ CSDL
Q(TENTAU,LOAITAU,MACHUYEN,LUONGHANG,
BENCANG,NGAY)
F={TENTAU → LOAITAU
MACHUYEN → TENTAU, LUONGHANG
TENTAU,NGAY → BENCANG, MACHUYEN}
a) Hãy tìm tập phủ tối thiểu của F
b) Tìm tất cả các khóa của Q

Huỳnh Diệu Mỹ - 23724271

Tập thuộc tính U = {TENTAU, LOAITAU, MACHUYEN, LUONGHANG, BENCANG, NGAY}

a) Hãy tìm tập phủ tối thiểu của F

STT	Tập xét	Bao đồng	Siêu khóa	Khóa
	TENTAU, NGAY	{TENTAU, LOAITAU, NGAY, BENCANG, MACHUYEN, LUONGHANG}	***************************************	
2	MACHUYEN, NGAY	{MACHUYEN, TENTAU, LUONGHANG, NGAY, BENCANG, LOAITAU}		
3	TENTAU, MACHUYEN, NGAY	{TENTAU, LOAITAU, MACHUYEN, LUONGHANG, NGAY, BENCANG}		
4	TENTAU	(TENTAU, LOAITAU)		
5	MACHUYEN	{MACHUYEN, TENTAU, LUONGHANG, LOAITAU}		
6	NGAY	(NGAY)		

b) Tìm tất cả các khóa của Q

STT	Tập xét	Bao đóng	Siêu khóa	Khóa
4	TENTAU, MACHUYEN	{TENTAU, LOAITAU, MACHUYEN, LUONGHANG}		
8	TENTAU, BENCANG	(TENTAU, LOAITAU, BENCANG)		
9	TENTAU, LUONGHANG	{TENTAU, LOAITAU, LUONGHANG}		
10	MACHUYEN, BENCANG	{MACHUYEN, TENTAU, LUONGHANG, BENCANG, LOAITAU}		
11	MACHUYEN, LUONGHANG	{MACHUYEN, TENTAU, LUONGHANG, LOAITAU}		

b) Tìm tất cả các khóa của Q

STT	Tập xét	Bao đóng	Siêu khóa	Khóa
12	BENCANG, NGAY	{BENCANG, NGAY}		
13	LUONGHANG, NGAY	{LUONGHANG, NGAY}		
13	LUONGHANG, NGAY	{LUONGHANG, NGAY}		

- Các thuộc tính của Q là {TENTAU, LOAITAU, MACHUYEN, LUONGHANG, BENCANG, NGAY}.
- Tìm các thuộc tính không xuất hiện ở vế phải: TENTAU, MACHUYEN, NGAY. Bất kỳ khóa nào cũng phải chứa các thuộc tính này.
- + Tính bao đóng của {TENTAU, MACHUYEN, NGAY} theo F: {TENTAU, MACHUYEN, NGAY}+ = {TENTAU, LOAITAU, MACHUYEN, LUONGHANG, NGAY, BENCANG}. Vậy {TENTAU, MACHUYEN, NGAY} là một khóa.
- Kiểm tra các tập con của {TENTAU, MACHUYEN, NGAY}:
- + {TENTAU, MACHUYEN}+ = {TENTAU, LOAITAU, MACHUYEN, LUONGHANG}. Không chứa NGAY và BENCANG.
- + {TENTAU, NGAY}+ = {TENTAU, LOAITAU, NGAY, BENCANG, MACHUYEN, LUONGHANG}. Vậy {TENTAU, NGAY} là một khóa.
- + {MACHUYEN, NGAY}+ = {MACHUYEN, TENTAU, LUONGHANG, NGAY, BENCANG, LOAITAU}. Vậy {MACHUYEN, NGAY} là một khóa.
- Kiểm tra các tập hợp khác:
- + Bất kỳ tập hợp nào không chứa NGAY sẽ không thể suy diễn ra BENCANG và MACHUYEN (từ TENTAU → LOAITAU và MACHUYEN → TENTAU, LUONGHANG, không có cách nào đến BENCANG và MACHUYEN mà không có NGAY).
- + Bất kỳ tập hợp nào không chứa TENTAU sẽ không thể suy diễn ra LOAITAU (TENTAU là thuộc tính duy nhất ở vế trái suy ra LOAITAU).
- + Bất kỳ tập hợp nào không chứa MACHUYEN sẽ không thể suy diễn ra TENTAU và LUONGHANG (MACHUYEN là thuộc tính duy nhất ở vế trái suy ra TENTAU và LUONGHANG).
- Vậy, tất cả các khóa của Q là: {TENTAU, NGAY}, {MACHUYEN, NGAY}.

b) Tìm tất cả các khóa của Q

```
Câu 2: Q(A,B,C,D,E,G)

Cho F=

{AB→C;C→A;BC→D;ACD→B;D→EG;BE→C;CG→BD;CE → AG}

X={B,D}, X+=?

Y={C,G}, Y+=?

a. Tính bao đóng của X = {B, D} (X+)

b) Tính bao đóng của Y = {C, G} (Y+)
```

Huỳnh Diệu Mỹ - 23724271

Chúng ta sẽ bắt đầu với X và áp dụng các phụ thuộc hàm trong F để tìm tất cả các thuộc tính có thể suy diễn được từ X.

Bắt đầu với X: X+ = {B, D}

Áp dụng D → EG: Vì D nằm trong X+, ta thêm E và G

 $vao X^{+}. X^{+} = \{B, D, E, G\}$

Áp dụng BE → C: Vì B và E nằm trong X⁺, ta thêm C

 $vao X^{+}. X^{+} = \{B, D, E, G, C\}$

Áp dụng C → A: Vì C nằm trong X+, ta thêm A vào X+.

 $X^{+} = \{B, D, E, G, C, A\}$

a. Tính bao đóng của X = {B, D} (X+)

Bây giờ, chúng ta kiểm tra lại tất cả các phụ thuộc hàm trong F với X⁺ hiện tại:

AB → C: A và B nằm trong X+, nhưng C đã có trong X+.

C → A: C nằm trong X⁺, và A cũng đã có trong X⁺.

BC → D: B và C nằm trong X+, và D cũng đã có trong X+.

ACD → B: A, C và D nằm trong X+, và B cũng đã có trong X+.

D → EG: D nằm trong X+, và E, G cũng đã có trong X+.

BE → C: B và E nằm trong X+, và C cũng đã có trong X+.

CG → BD: C và G nằm trong X+, và B, D cũng đã có trong X+.

CE → AG: C và E nằm trong X+, và A, G cũng đã có trong X+.

Vì không có thuộc tính mới nào có thể được thêm vào X+, bao đóng của X là:

 $X^{+} = \{A, B, C, D, E, G\}$

Điều này có nghĩa là từ tập thuộc tính {B, D}, chúng ta có thể suy diễn ra tất cả các thuộc tính của lược đồ Q.

a. Tính bao đóng của X = {B, D} (X+)

b) Tính bao đóng của Y = {C, G} (Y+)

Tương tự, chúng ta sẽ bắt đầu với Y và áp dụng các phụ thuộc hàm trong F.

Bắt đầu với Y: Y+ = {C, G}

Áp dụng C → A: Vì C nằm trong Y⁺, ta thêm A vào Y⁺. Y⁺ = {C, G, A}

Áp dụng CG → BD: Vì C và G nằm trong Y⁺, ta thêm B và D vào Y⁺. Y⁺ = {C, G, A, B, D}

Áp dụng D → EG: Vì D nằm trong Y+, ta thêm E vào Y+. Y+ = {C, G, A, B, D, E}

Bây giờ, chúng ta kiểm tra lại tất cả các phụ thuộc hàm trong F với Y⁺ hiện tại:

AB → C: A và B nằm trong Y+, và C cũng đã có trong Y+.

C → A: C nằm trong Y⁺, và A cũng đã có trong Y⁺.

BC → D: B và C nằm trong Y⁺, và D cũng đã có trong Y⁺.

ACD → B: A, C và D nằm trong Y+, và B cũng đã có trong Y+.

D → EG: D nằm trong Y+, và E, G cũng đã có trong Y+.

BE → C: B và E nằm trong Y+, và C cũng đã có trong Y+.

CG → BD: C và G nằm trong Y+, và B, D cũng đã có trong Y+.

CE → AG: C và E nằm trong Y+, và A, G cũng đã có trong Y+.

b) Tính bao đóng của Y = {C, G} (Y⁺)

Vì không có thuộc tính mới nào có thể được thêm vào Y⁺, bao đóng của Y là: Y⁺ = {A, B, C, D, E, G}

Điều này có nghĩa là từ tập thuộc tính {C, G}, chúng ta cũng có thể suy diễn ra tất cả các thuộc tính của lược đồ Q.

Vậy, kết quả là: X† = {A, B, C, D, E, G} Y† = {A, B, C, D, E, G}

Câu 3: cho lược đổ quan hệ Q và tập phụ thuộc hàm F

- a) F={AB→E; AG→I; BE→I; E→G; GI→H} chứng minh rằng AB → GH.
- b) F={AB→C; B→D; CD→E; CE→GH; G→A} chứng minh rằng AB → E; AB → G.

Huỳnh Diệu Mỹ - 23724271

Để chứng minh AB → GH, chúng ta cần chỉ ra rằng bao đóng của {A, B} theo F chứa cả G và H. Bắt đầu với {A, B}: {A, B} Áp dụng AB → E: Vì {A, B} chứa AB, ta suy diễn được E. {A, B, E} Áp dụng E → G: Vì E nằm trong tập hiện tại, ta suy diễn được G. {A, B, E, G} Áp dụng AG → I: Vì A và G nằm trong tập hiện tại, ta suy diễn được I. {A, B, E, G, I} Áp dụng Gl → H: Vì G và I nằm trong tập hiện tại, ta suy diễn được H. {A, B, E, G, I, H} Vì bao đóng của {A, B} theo F là {A, B, E, G, I, H}, tập này chứa cả G và H. Vậy, AB → GH được chứng minh theo F.

a. Tính bao đóng của $X = \{B, D\} (X^+)$

b) F={AB→C; B→D; CD→E; CE→GH; G→A} chứng minh rằng AB → E; AB → G.

Chứng minh AB → E:

Chúng ta cần chỉ ra rằng bao đóng của {A, B} theo F chứa E.

Bắt đầu với {A, B}: {A, B}

Áp dụng AB → C: Vì {A, B} chứa AB, ta suy diễn được C. {A, B, C}

Áp dụng B → D: Vì B nằm trong tập hiện tại, ta suy diễn được D. {A, B, C, D}

Áp dụng CD → E: Vì C và D nằm trong tập hiện tại, ta suy diễn được E. {A, B, C, D, E}

Vì bao đóng của {A, B} theo F là {A, B, C, D, E}, tập này chứa E.

Vậy, AB → E được chứng minh theo F.

Chứng minh AB → G:

Chúng ta cần chỉ ra rằng bao đóng của {A, B} theo F chứa G. Tiếp tục từ bao đóng đã tính ở trên:

{A, B, C, D, E}

Áp dụng CE → GH: Vì C và E nằm trong tập hiện tại, ta suy diễn được G và H. {A, B, C, D, E, G, H} Vì bao đóng của {A, B} theo F là {A, B, C, D, E, G, H}, tập này chứa G.

Vậy, AB → G được chứng minh theo F.

Câu 7: Kiểm Tra Dạng Chuẩn (Bài tập tổng hợp)

- a) $Q(A,B,C,D) F=\{CA\rightarrow D; A\rightarrow B\}$
- b) $Q(S,D,I,M) F={SI \rightarrow D;SD \rightarrow M}$
- c) $Q(N,G,P,M,GV) F=\{N,G,P\rightarrow M;M\rightarrow GV\}$
- d) Q(S,N,D,T,X) $F=\{S\rightarrow N; S\rightarrow D; S\rightarrow T; S\rightarrow X\}$

Huỳnh Diệu Mỹ - 23724271

Tìm khóa:

Tính bao đóng của CA: (CA)+ = {C, A, D, B}. Vậy CA là khóa.

Không có khóa nào khác vì không có thuộc tính đơn lẻ nào có bao đóng chứa tất cả các thuộc tính.

Kiểm tra 2NF:

Thuộc tính không khóa là B và D. B phụ thuộc vào A (một phần của khóa CA). Vi phạm 2NF.

D phụ thuộc vào CA (toàn bộ khóa). Không vi phạm 2NF.

Kết luận: Q không ở dạng 2NF. Do đó, nó cũng không ở dạng 3NF.

a) Q(A,B,C,D) $F=\{CA\rightarrow D; A\rightarrow B\}$

b) $Q(S,D,I,M) F={SI\rightarrow D;SD\rightarrow M}$

Tìm khóa:

Tính bao đóng của SI: (SI)+ = {S, I, D, M}. Vậy SI là khóa.

Tính bao đóng của SD: (SD)+ = {S, D, M}. Không chứa I.

Không có khóa nào khác.

Kiểm tra 2NF:

Thuộc tính không khóa là D và M.

D phụ thuộc vào SI (toàn bộ khóa). Không vi phạm 2NF.

M phụ thuộc vào SD (một phần của khóa SI). Vi phạm 2NF.

Kiểm tra 3NF:

Vì không ở dạng 2NF, nên không cần kiểm tra 3NF.

Kết luận: Q không ở dạng 2NF. Do đó, nó cũng không ở dạng 3NF.

c) Q(N,G,P,M,GV) $F=\{N,G,P\rightarrow M;M\rightarrow GV\}$

Tìm khóa:

Tính bao đóng của NG: (NG)+ = {N, G, P, M, GV}. Vậy NG là khóa.

Không có khóa nào khác.

Kiểm tra 2NF:

Thuộc tính không khóa là P, M, GV.

P phụ thuộc vào NG (toàn bộ khóa). Không vi phạm 2NF.

M phụ thuộc vào NG (toàn bộ khóa). Không vi phạm 2NF.

GV phụ thuộc vào M (một phần của khóa NG). Vi phạm 2NF.

Kiểm tra 3NF:

Vì vi phạm 2NF, nên không cần kiểm tra 3NF.

Kết luận: Q không ở dạng 2NF. Do đó, nó cũng không ở dạng 3NF.

d) Q(S,N,D,T,X) $F=\{S\rightarrow N; S\rightarrow D; S\rightarrow T; S\rightarrow X\}$

Tìm khóa:

Tính bao đóng của S: (S)+ = {S, N, D, T, X}. Vậy S là khóa.

Không có khóa nào khác.

Kiểm tra 2NF:

Thuộc tính không khóa là N, D, T, X.

N phụ thuộc vào S (toàn bộ khóa). Không vi phạm 2NF.

D phụ thuộc vào S (toàn bộ khóa). Không vi phạm 2NF.

T phụ thuộc vào S (toàn bộ khóa). Không vi phạm 2NF.

X phụ thuộc vào S (toàn bộ khóa). Không vi phạm 2NF.

Qở dạng 2NF.

Kiểm tra 3NF:

Không có phụ thuộc hàm nào có dạng A → B, trong đó A không phải là siêu khóa và B là thuộc tính không khóa. Tất cả các vế trái của phụ thuộc hàm đều là khóa (S là siêu khóa duy nhất).

Qở dạng 3NF.

Kết luận: Q ở dạng 3NF.

Câu 4: Cho quan hệ r

A	В	C	D
X	u	X	Y
y	x	z	x
Z	у	y	у
y	Z	w	z

Trong các phụ thuộc hàm sau đây, PTH nào không thỏa A → B; A → C; B → A; C → D; D → C; D → A

Siêu Lê Ngọc Kim - 23706891

Xét trường hợp A→B

- Với A=x, B=u
- Với A=y, B=x và B=z
- Với A=z, B=y

Vì với A = y, ta có hai giá trị khác nhau cho B là x và

z nên A→B không thỏa

Xét trường hợp A→C

- Với A=x, C=x
- Với A=y, C=z và C=w
- Với A=z, C=y

Vì với A = y, ta có hai giá trị khác nhau cho C là z và w nên A→C không thỏa

Xét trường hợp B→A

- Với B=u, A=x
- Với B=x, A=y
- Với B=y, A=z
- Với B=z, A=y

Vì mỗi giá trị B chỉ xuất hiện một lần, nên không có trường hợp nào để so sánh nên

B→A thỏa

Xét trường hợp C→D

- Với C=x, D=Y
- Với C=z, D=x
- Với C=y, D=y
- Với C=w, D=z

Vì mỗi giá trị C chỉ xuất hiện một lần, nên không có trường hợp nào để so sánh nên

C→D thỏa

Siêu Lê Ngọc Kim - 23706891

Xét trường hợp D→C

- Với D=Y, C=x
- Với D=x, C=z
- Với D=y, C=y
- Với D=z, C=w

Vì mỗi giá trị D chỉ xuất hiện một lần, nên không có trường hợp nào để so sánh nên D→C

thỏa

Xét trường hợp D→A

- Với D=Y, A=x
- Với D=x, A=y
- Với D=y, A=z
- Với D=z, A=y

Vì mỗi giá trị D chỉ xuất hiện một lần, nên không có trường hợp nào để so sánh nên D→A thỏa

Kết luận: Các phụ thuộc hàm không thỏa là: A→B và A→C

Câu 5: Hãy tìm tất cả các khóa cho lược đồ quan hệ sau:
Q(BROKER,OFFICE,STOCK,QUANTITY,INVESTO R,DIVIDENT)
F={STOCK → DIVIDENT INVESTOR → BROKER INVESTOR,STOCK → QUANTITY BROKER → OFFICE }

Siêu Lê Ngọc Kim - 23706891

Tập thuộc tính Q gồm: {BROKER, OFFICE, STOCK, QUANTITY, INVESTOR, DIVIDENT) Nhìn vào các thuộc tính, ta thấy: STOCK → DIVIDENT ⇒ DIVIDENT phụ thuộc vào STOCK INVESTOR → BROKER ⇒ BROKER phụ thuộc vào INVESTOR BROKER → OFFICE → OFFICE phụ thuộc vào BROKER và cũng phụ thuộc vào INVESTOR INVESTOR, STOCK → QUANTITY ⇒ QUANTITY

phụ thuộc vào INVESTOR và STOCK

Siêu Lê Ngọc Kim - 23706891

Vậy các thuộc tính DIVIDENT, BROKER, OFFICE, QUANTITY đều có thể suy ra được từ INVESTOR và STOCK. Và chỉ có INVESTOR và STOCK là thuộc tính không phụ thuộc vào thuộc tính nào khác

Thử bao đóng của {INVESTOR,STOCK}

INVESTOR → BROKER: thêm BROKER

⇒ {INVESTOR,STOCK, BROKER}

BROKER →OFFICE: thêm OFFICE

 \Rightarrow {INVESTOR,STOCK, BROKER, OFFICE}

STOCK → DIVIDENT: thêm DIVIDENT

 \Rightarrow {INVESTOR, STOCK, BROKER, OFFICE, DIVIDENT}

INVESTOR, STOCK → QUANTITY: thêm QUANTITY

 \Rightarrow {INVESTOR, STOCK, BROKER, OFFICE, DIVIDENT, QUANTITY}

Vậy: (INVESTOR, STOCK) $^+$ = Q \Rightarrow {INVESTOR, STOCK} là một khóa

STT	Tập xết	Bao đồng	Siêu khóa	Khóa
1	STOCK	STOCK, DIVIDENT		
2	INVESTOR	INVESTOR, BROKER, OFFICE		
3	INVESTOR, STOCK	STOCK, DIVIDENT, INVESTOR, BROKER, OFFICE, QUANTITY		X
4	BROKER	BROKER, OFFICE		
5	INVESTOR, BROKER	INVESTOR, BROKER, OFFICE		

Kết luận: {INVESTOR, STOCK} là khóa chính

Câu 6: Xét lược đồ quan hệ và tập phụ thuộc dữ liệu: Q(C,T,H,R,S,G) $f=\{f_1:C\to T; f_2:HR\to C; f_3:HT\to R; f_4:CS\to G; f_5:HS\to R\}$ Tìm phủ tối thiểu của F

Siêu Lê Ngọc Kim - 23706891

Điều kiện của phủ tối thiểu là:

- 1. Vế phải chỉ có 1 thuộc tính
- 2. Không có vế trái dư thừa
- 3. Không có phụ thuộc dư

Xét điều kiện 1: Vế phải chỉ có 1 thuộc tính

F = { f1: C → T

F2: HR → C

f3: HT → R

f4: CS → G

f5: HS → R }

Ta thấy, vế phải chỉ có 1 thuộc tính ⇒ thỏa điều kiện 1 Xét điều kiện 2: Không có vế trái dư thừa Xét từng phụ thuộc:

f₁: C → T

Không có gì để xét, vì vế trái chỉ có 1 thuộc tính ⇒ giữ nguyên

f₂: HR → C

Thử bỏ H:

R+ = {R} → không có C ⇒ H không dư

Thử bỏ R:

H⁺ = {H} → không có C ⇒ R không dư Không thuộc tính nào dư ⇒ giữ nguyên f₃: HT → R

Thử bỏ H:

T⁺ = {T} → không có R ⇒ H không dư

Thử bỏ T:

H⁺ = {H} → không có R ⇒ T không dư

Không thuộc tính nào dư ⇒ giữ nguyên

f₄: CS → G

Thử bỏ C:

S⁺ = {S} → không có G ⇒ C không dư

Thử bỏ S:

C⁺ = {C, T} → không có G ⇒ S không dư

Không thuộc tính nào dư ⇒ giữ nguyên

f₅: HS → R

Thử bỏ H:

S⁺ = {S} → không có R ⇒ H không dư

Thử bỏ S:

H⁺ = {H} → không có R ⇒ S không dư Không thuộc tính nào dư ⇒ giữ nguyên Ta thấy, không có phụ thuộc nào có thuộc tính dư ở vế trái ⇒ thỏa điều kiện 2 Xét điều kiện 3: Không có phụ thuộc dư

Giả sử bỏ f1: C → T

 $F' = \{f2, f3, f4, f5\}$

Tính bao đóng của C với F':

C⁺ = {C} → Không có cách nào suy ra T từ C

⇒ f1 không dư thừa

Giả sử bỏ f2: HR → C

 $F' = \{F1, F3, F4, F5\}$

Tính bao đóng của HR với F':

HR+={H, R}→ Không có cách nào suy ra C

⇒ f2 không dư thừa

Giả sử bỏ f3: HT → R

 $F' = \{F1, F2, F4, F5\}$

Tính bao đóng của HT với F':

HT+ = {H, T} → Không có cách nào suy ra R

 \Rightarrow f3 không dư thừa

Giả sử bỏ f4: CS → G

 $F' = \{f1, f2, f3, f5\}$

Siêu Lê Ngọc Kim - 23706891

Tính bao đóng của CS với F':

CS⁺ = {C, S} → Không có cách nào suy ra G

⇒ f4 không dư thừa

Giả sử bỏ f5: HS → R

 $F' = \{F1, F2, F3, F4\}$

Tính bao đóng của HS với F':

HS+ = {H, S} → Không có cách nào suy ra R

⇒ f5 không dư thừa

Ta thấy, không có phụ thuộc nào dư trong F \Rightarrow th

Kết luận: vì F thỏa cả 3 điều kiện nên F cũng chín

Vậy phủ tối thiểu của F là:

Fmin = { F1: C → T

f2: HR → C

f3: HT → R

F4: CS → G

f5: HS → R}

```
Câu 10: Xác định phủ tối thiểu của tập phụ thuộc hàm sau:
a) Q(A,B,C,D,E,G),
F=
{AB→C;C→A;BC→D;ACD→B;D→EG;BE→C;CG→BD;CE→AG}
b) Q(A,B,C)
F={A→B,A→C,B→A,C→A,B→C}
```

Bước 1: Chuẩn hóa vế phải

 $D \rightarrow EG \rightarrow D \rightarrow E, D \rightarrow G$

 $CG \rightarrow BD \rightarrow CG \rightarrow B, CG \rightarrow D$

 $CE \rightarrow AG \rightarrow CE \rightarrow A$, $CE \rightarrow G$

Tập F sau khi tách:

 $F1 = \{AB \rightarrow C, C \rightarrow A, BC \rightarrow D, ACD \rightarrow B, D \rightarrow E, D \rightarrow G,$

 $BE \rightarrow C$, $CG \rightarrow B$, $CG \rightarrow D$, $CE \rightarrow A$, $CE \rightarrow G$

Bước 2: Rút gọn vế trái (nếu có thể)

Xét phụ thuộc AB → C

- Thử loại A:

B+={B}→không có C

- Thử loại B:

A+ = { A } → không có C

→ Giữ nguyên AB → C

Xét phụ thuộc C → A → vế trái chỉ có 1 thuộc tính

→ giữ nguyên

Phạm Hoàng Minh Tâm - 23713371 Xét phụ thuộc D → E → về trái chỉ có 1 thuộc tính → giũ

nguyên

nguyên

Xét phụ thuộc D → G → vế trái chỉ có 1 thuộc tính → giữ

Tương tự các thuộc tính trên: BE → C: giữ nguyên

CG → B: giữ nguyên

CG → D: giữ nguyên CE → A: giữ nguyên

CE → G: giữ nguyên

Bước 3: Loại bỏ phụ thuộc dư thừa (nếu có thể)

Kiểm tra CE → A → Đã có C → A ⇒ CE → A là dư, ta loại

→ giữ nguyên BC → D Xét phụ thuộc ACD → B

- Thử bỏ A: $CD+=\{C,D\}\rightarrow không có B$

- Thử bỏ C:

Xét phụ thuộc BC → D

C+={A,C}→không có D

B+ = { B } → không có D

- Thử loai B:

- Thử loại C:

AD+={A,D}→không có B

- Thử bỏ D: AC+ = { A, C } → không có B

→ Giữ nguyên ACD → B

b) Q(A,B,C) F={A→B,A→C,B→A,C→A,B→C}

Bước 1: Chuẩn hóa vế phải
Tất cả các phụ thuộc trong F đều đã có
1 thuộc tính vế phải
Bước 2: Rút gọn vế trái (nếu có thể)
Tất cả các phụ thuộc hiện có đều chỉ
có 1 thuộc tính vế trái, nên không thể
rút gọn được nữa.

Bước 3: Loại bỏ phụ thuộc dư thừa Thử bỏ $A \rightarrow B \rightarrow F' = \{A \rightarrow C, B \rightarrow A, C \rightarrow A, B \rightarrow C\}$ A+={A,C}→không có B → Giữ nguyên A → B Thử bỏ $A \rightarrow C \rightarrow F' = \{A \rightarrow B, B \rightarrow A, C \rightarrow A, B \rightarrow C\}$ $A+=\{A,B\}$ $B \rightarrow A$ $B \rightarrow C \rightarrow A+ = \{A, B, C\} \rightarrow c\acute{o} C$ → A → C là dư → loại bỏ

$$F=\{A\rightarrow B,A\rightarrow C,B\rightarrow A,C\rightarrow A,B\rightarrow C\}$$

Thử bỏ
$$B \rightarrow A \rightarrow F' = \{A \rightarrow B, A \rightarrow C, C \rightarrow A, B \rightarrow C\}$$

$$\mathsf{B}^+ = \{\mathsf{B},\mathsf{C}\}$$

$$C \rightarrow A \rightarrow B+=\{A,B,C\} \rightarrow c\acute{o}A$$

Thử bỏ
$$C \rightarrow A \rightarrow F' = \{A \rightarrow B, A \rightarrow C, B \rightarrow A, B \rightarrow C\}$$

Thử bỏ
$$B \rightarrow C \rightarrow F' = \{A \rightarrow B, A \rightarrow C, B \rightarrow A, C \rightarrow A\}$$

$$\mathsf{B}^+ = \{\mathsf{B},\mathsf{A}\}$$

$$A \rightarrow C \rightarrow B+=\{A,B,C\} \rightarrow c \acute{o} C$$

Suy ra Fmin =
$$\{A \rightarrow B, C \rightarrow A\}$$

Câu 11: Xác định phủ tối thiểu của các tập phụ thuộc hàm sau:

a) Q1(ABCDEGH)

 $F_1=\{A\rightarrow H,AB\rightarrow C,BC\rightarrow D;G\rightarrow B\}$

b) Q2(ABCSXYZ)

 $F_2=\{S\rightarrow A;AX\rightarrow B;S\rightarrow B;BY\rightarrow C;CZ\rightarrow X\}$

c) Q3(ABCDEGHIJ)

 $F_3=\{BG\rightarrow D;G\rightarrow J;AI\rightarrow C;CE\rightarrow H;BD\rightarrow G;JH\rightarrow A;D\rightarrow I\}$

d) Q4(ABCDEGHIJ)

 $F_4=\{BH\rightarrow I;GC\rightarrow A;I\rightarrow J;AE\rightarrow G;D\rightarrow B;I\rightarrow H\}$

Phạm Hoàng Minh Tâm - 23713371

Bước 1: Chuẩn hóa vế phải Tất cả các phụ thuộc trong F đều đã có 1 thuộc

tính vế phải

Bước 2: Rút gọn vế trái (nếu có thể)

Xét phụ thuộc AB → C

Thử loại A:

B+ = {B} → không có C

Thử loại B:

 $A^+ = \{A\}$

 $A \rightarrow H \Rightarrow \{A, H\} \rightarrow không có C$

→ Giữ nguyên

Xét phụ thuộc BC → D

Thử loại B:

Thử loại C:

→ Giữ nguyên

Bước 3: Loại bỏ phụ thuộc dư

A→H

Thử bỏ
$$A \rightarrow H \rightarrow F' = \{AB \rightarrow C, BC \rightarrow D, G \rightarrow B\}$$

A+ = {A} → Không có H

→ Giữ nguyên

Tương tự:

AB → C: giữ nguyên

BC → D: giữ nguyên

G → B: giữ nguyên

Suy ra Fmin = $\{A \rightarrow H, AB \rightarrow C, BC \rightarrow D, G \rightarrow B\}$

 $F_1=\{A\rightarrow H,AB\rightarrow C,BC\rightarrow D;G\rightarrow B\}$

b) Q2(ABCSXYZ)

$$F_2=\{S\rightarrow A;AX\rightarrow B;S\rightarrow B;BY\rightarrow C;CZ\rightarrow X\}$$

Bước 1: Chuẩn hóa vế phải

Tất cả các phụ thuộc trong F2 đều đã có 1 thuộc tính vế phải

Bước 2: Rút gọn vế trái (nếu có thể)

Xét phụ thuộc S → A → vế trái chỉ có 1 thuộc tính, giữ nguyên

Xét phụ thuộc AX → B

- Thử loại A:

$$X + = \{X\}$$

- Thử loại X:

A+={A}→không có B

- Thử loại A:

$$X + = \{X\}$$

→ Giữ nguyên

Xét phụ thuộc S → B → vế trái chỉ có 1 thuộc tính, giữ nguyên

b) Q2(ABCSXYZ)

$$F_2=\{S\rightarrow A;AX\rightarrow B;S\rightarrow B;BY\rightarrow C;CZ\rightarrow X\}$$

Xét phụ thuộc BY→C

- Thử loại B:

Y+={Y}→không có C

- Thử loại Y:

B+={B}→không có C

→ Giữ nguyên

Xét phụ thuộc CZ→X

- Thử loại C:

Z+={Z}→không có X

- Thử loại Z:

C+={C}→không có X

→ Giữ nguyên

Bước 3: Loại bỏ phụ thuộc dư thừa

- Thử bỏ S → A → F2 = { AX→B;S→B;BY→C;CZ→X }

S+={S,B}→không có A

→ Giữ nguyên

- Thử bỏ S → B → F2 = { S → A, AX → B, BY → C, CZ → X }

S+={S,A}→không có B

→ Giữ nguyên

Suy ra F2min = $\{S \rightarrow A, S \rightarrow B, AX \rightarrow B, BY \rightarrow C, CZ \rightarrow X\}$

c) Q3(ABCDEGHIJ)

F₃={BG→D;G→J;AI→C;CE→H;BD→G;JH→A; D→I}

Bước 1: Chuẩn hóa vế phải

Tất cả các phụ thuộc trong F2 đều đã có

1 thuộc tính vế phải

Bước 2: Rút gọn vế trái (nếu có thể)

Xét phụ thuộc BG → D

- Thử loại B:

G+={G,J}→không có D

- Thử loại G:

B+={B}→không có D

→ Giữ nguyên BG → D

Xét phụ thuộc G → I → vế trái chỉ có 1

thuộc tính → giữ nguyên

Xét phụ thuộc AI → C

- Thử loại A:

I+={I}→không có C

- Thử loại I:

A+={A}→không có C

→ Giữ nguyên Al → C

Xét phụ thuộc CE → H

- Thử loại C:

E+={E}→không có H

- Thử loại E:

C+={C}→không có H

→ Giữ nguyên CE → H

 $F_3=\{BG\rightarrow D;G\rightarrow J;AI\rightarrow C;CE\rightarrow H;BD\rightarrow G;JH\rightarrow A;D\rightarrow I\}$

Xét phụ thuộc BD → G

- Thử loại B:

D+ = { D, I } → không có G

- Thử lọai D:

B+={B}→không có G

→ Giữ nguyên BD → G

Xét phụ thuộc JH → A

- Thử bỏ J:

H+={H}→không có A

- Thử bỏ H:

J+={J}→không có A

→ Giữ nguyên JH → A

Xét phụ thuộc D → I → vế trái chỉ có 1 thuộc tính → giữ nguyên.

Bước 3: Loại bỏ phụ thuộc dư thừa

- Thử bỏ G → J → F3 = { BG → D,AI → C,CE

 \rightarrow H,BD \rightarrow G,JH \rightarrow A,D \rightarrow I}

 $G+=\{G\}$

Không có phụ thuộc nào có Gở vế trái

→ Không suy ra J

→ Giữ lại

Tương tự tất cả phụ thuộc khác đều

cần thiết → không có phụ thuộc dư

thừa

Suy ra F3min ={BG → D,G → J,AI → C,CE

 \rightarrow H,BD \rightarrow G,JH \rightarrow A,D \rightarrow I}

d) Q4(ABCDEGHIJ)

$$F_4=\{BH\rightarrow I;GC\rightarrow A;I\rightarrow J;AE\rightarrow G;D\rightarrow B;I\rightarrow H\}$$

Bước 1: Chuẩn hóa vế phải

Tất cả các phụ thuộc trong F2 đều đã có 1

thuộc tính vế phải

Bước 2: Rút gọn vế trái (nếu có thể)

Xét phụ thuộc BH → I

- Thử loại H:

B+={B}→không có l

- Thử loại B:

H+={H}→không có I

→ Giữ nguyên BH → I

Xét phụ thuộc GC → I

- Thử loại G:

G+={G}→không có l

Phạm Hoàng Minh Tâm - 23713371

- Thử loại C:

C+={C}→không có l

→ Giữ nguyên GC → I

Xét phụ thuộc l → J → vế trái chỉ có 1 thuộc tính →

giữ nguyên

Xét phụ thuộc AE → G

- Thử loại A:

E+={E}→không có G

- Thử loại E:

A+={A}→không có G

→ Giữ nguyên AE → G

Xét phụ thuộc D → B → vế trái chỉ có 1 thuộc tính →

giữ nguyên

Xét phụ thuộc I → H → vế trái chỉ có 1 thuộc tính →

giữ nguyên

d) Q4(ABCDEGHIJ) F4={BH→I;GC→A;I→J;AE→G;D→B;I→H}

Bước 3: Loại bỏ thuộc tính dư thừa

- Thử bỏ BH \rightarrow I \rightarrow F4 = { GC \rightarrow A, I \rightarrow J, AE \rightarrow G, D \rightarrow B, I \rightarrow H}

 $BH+ = \{B, H\}$

Không có phụ thuộc nào bắt đầu từ BH, B hoặc H → Không suy ra được l → Giữ lại

Tương tự tất cả phụ thuộc khác đều cần thiết → không có phụ thuộc dư thừa

 $F_4min = \{BH \rightarrow I,GC \rightarrow A,I \rightarrow J,AE \rightarrow G,D \rightarrow B,I \rightarrow H\}$

```
Câu 1: Cho biết dạng chuẩn của các lược đồ
quan hệ sau (Bài tập tổng hợp)
a) Q(ABCDEG);
F={A\rightarrow BC, C\rightarrow DE, E\rightarrow G}
b) Q(ABCDEGH);
F=\{C\rightarrow AB, D\rightarrow E, B\rightarrow G\}
c) Q(ABCDEGH)
F=\{A\rightarrow BC, D\rightarrow E, H\rightarrow G\}
d) Q(ABCDEG);
F=\{AB\rightarrow C, C\rightarrow B, ABD\rightarrow E, G\rightarrow A\}
e) Q(ABCDEGHI);
F=
\{AC \rightarrow B, BI \rightarrow ACD, ABC \rightarrow D, H \rightarrow I, ACE \rightarrow BCG, CG \rightarrow AE\}
```

TN = {A}; TG = {CE} $A \rightarrow BC \rightarrow A+ = {A, B, C}$ $C \rightarrow DE \rightarrow thêm D, E \rightarrow A+ = {A, B, C, D, E}$ $E \rightarrow G \rightarrow thêm G \rightarrow A+ = {A, B, C, D, E, G}$ $\rightarrow A là khóa$ a) Q(ABCDEG); F={A→BC, C→DE, E→G}

X_i	X_{i} _TN	$(X_{i}$ TND) ⁺	Siêu khóa	Khóa
Ø	A	ABCDEG= R ⁺	A	A
С	AC	ABCDEG= R ⁺	AC	
E	AE	ABCDEG= R ⁺	AE	
CE	ACE	ABCDEG= R ⁺	ACE	

Xét dạng chuẩn 1NF: Quan hệ không có thuộc tính đa trị hoặc lồng bảng.

→ Đạt chuẩn 1NF

Xét dạng chuẩn 2NF: Đạt 1NF. Không có phụ thuộc một phần từ khóa chính tổng hợp đến thuộc tính không khóa.

- Vì A là khóa đơn (không tổng hợp), nên không thể có phụ thuộc một phần
- → Đạt chuẩn 2NF

a) Q(ABCDEG); F={A→BC, C→DE, E→G}

Xét dạng chuẩn 3NF: Đạt 2NF. Với mọi phụ thuộc hàm X→Y, phải thỏa X là siêu khóa và mỗi thuộc tính trong Y là thuộc khóa chính.

- A → BC: A là khóa
- C → DE: C không phải là siêu khóa. D,E không thuộc khóa.
- E → G: E không phải là siêu khóa. G không thuộc khóa
- → Không đạt chuẩn 3NF

Vậy dạng chuẩn cao nhất của Q là 2NF

b) Q(ABCDEGH);

 $F=\{C\rightarrow AB, D\rightarrow E, B\rightarrow G\}$

 $TN = \{CDH\}; TG = \{B\}$

 $CDH+ = \{ C, D, H \}$

C → AB ⇒ thêm A,B

D → E ⇒ thêm E

B → G ⇒ thêm G

 \Rightarrow CDH+ = { A, B, C, D, E,G, H }

-> CDH là khóa

X_i	X_{i} _TN	$(X_{i}$ TND) ⁺	Siêu khóa	Khóa
Ø	CDH	ABCDEGH= R ⁺	CDH	CDH
В	CDHB	ABCDEGH= R^+	CDHB	

b) Q(ABCDEGH); F={C→AB, D→E, B→G}

Xét dạng chuẩn 1NF: Quan hệ không có thuộc tính đa trị hoặc lồng bảng.

→ Đạt chuẩn 1NF

Xét dạng chuẩn 2NF: Đạt 1NF. Không có phụ thuộc một phần từ khóa chính tổng hợp đến thuộc tính không khóa.

- C → AB: C là một phần của khóa CDH
- D → E: D là một phần của khóa CDH
- B → G: B không thuộc khoá
- → Không đạt chuẩn 2NF

Vậy dạng chuẩn cao nhất của Q là 1NF

c) Q(ABCDEGH) F={A→BC, D→E, H→G}

$$ADH+=\{A, D, H\}$$

$$A \rightarrow BC \Rightarrow thêm B, C$$

$$D \rightarrow E \Rightarrow thêm E$$

$$\Rightarrow$$
 ADH+ = { A,B,C,D,E,G,H }

→ ADH là khóa

Xét dạng chuẩn 1NF: Quan hệ không có thuộc tính đa trị hoặc lồng bảng.

→ Đạt chuẩn 1NF

Xét dạng chuẩn 2NF: Đạt 1NF. Phụ thuộc một phần từ khóa chính tổng hợp đến thuộc tính không khóa.

- A → BC: A là một phần của khóa ADH
- D → E: D là một phần của khóa ADH
- H → G: H là một phần của khóa ADH
- → Không đạt chuẩn 2NF

Vậy dạng chuẩn cao nhất của Q là 1NF

d) Q(ABCDEG); F={AB→C, C→B, ABD→E, G→A}

TN = {DG}, TG = {ABC} DGB+ = { D, G, B }

AB → C ⇒ thêm C

C → B ⇒ thêm B

ABD → E ⇒ thêm E

 $G \rightarrow A \Rightarrow \text{thêm } A$

 \rightarrow DGB + = { A, B, C, D, E,G }

→ DGB là khóa

X_i	X _i _TN	$(X_{i}$ _TN D) ⁺	Siêu khóa	Khóa
Ø	DG	DGA		
A	DGA	DGA		
В	DGB	ABCDEG= R ⁺	DGB	DGB
С	DGC	ABCDEG= R ⁺	DGC	
AB	DGAB	ABCDEG= R ⁺	DGAB	
AC	DGAC	ABCDEG= R ⁺	DGAC	
BC	DGBC	ABCDEG= R ⁺	DGBC	
ABC	DGABC	ABCDEG= R ⁺	DGABC	

d) Q(ABCDEG); F={AB→C, C→B, ABD→E, G→A}

Xét dạng chuẩn 1NF: Quan hệ không có thuộc tính đa trị hoặc lồng bảng.

→ Đạt chuẩn 1NF

Xét dạng chuẩn 2NF: Đạt 1NF. Không có phụ thuộc một phần từ khóa chính tổng hợp đến thuộc tính không khóa.

- AB → C: AB là một phần của DGB
- C → B: C không là siêu khóa, không chứa toàn bộ khóa
- ABD → E: ABD không phải là khóa hoặc siêu khóa, và E là thuộc tính không khóa
- G → A: G là một phần của DGB
- → Không đạt chuẩn 2NF Vậy dạng chuẩn cao nhất của Q là 1NF

e) Q(ABCDEGHI); F={AC→B,BI→ACD,ABC→D,H→I,ACE→BCG,CG→AE}

 $TN = {H}, TG = {ABCDEGI}$

 $CGH+=\{C,G,H,\}$

CG → AE → thêm A, E

H → I → thêm I

AC → B → A và C đã có ⇒ thêm B

BI → A, C, D → B và I đã có ⇒

thêm D

ACE → B, C, G → tất cả đã có rồi

ABC → D → A, B, C có rồi, D đã có

 $CGH^{+} = \{A, B, C, D, E, G, H, I\}$

→ CGH là khóa

		是自动自己的 医异丙叶氏后位		
X_i	X_{i} _TN	$(X_{i}$ TN D) ⁺	Siêu khóa	Khóa
Ø	H	H		
A	AH	AHI		
CG	CGH	ABCDEGHI= R ⁺	CGH	CGH
ABC	ABCH	ABCDEGHI= R ⁺	ABCH	
BCG	BCGH	ABCDEGHI= R ⁺	BCGH	
ACG	ACGH	ABCDEGHI= R ⁺	ACGH	

e) Q(ABCDEGHI); F={AC→B,BI→ACD,ABC→D,H→I,ACE→BCG,CG→AE}

Xét dạng chuẩn 1NF: Quan hệ không có thuộc tính đa trị hoặc lồng bảng.

→ Đạt chuẩn 1NF

Xét dạng chuẩn 2NF: Đạt 1NF. Không có phụ thuộc một phần từ khóa chính tổng hợp đến thuộc tính không khóa.

AC → B: AC là một phần của khóa CGH, B là thuộc tính không khóa

CG → AE: CG là một phần của khóa, A và E không khóa

H → I: H là một phần của khóa CGH, I là thuộc tính không khóa

→ Không đạt chuẩn 2NF

Vậy dạng chuẩn cao nhất của Q là 1NF

Câu 2: Kiểm tra dạng chuẩn Q(C,S,Z) F= {CS→Z;Z→C}

Lê Thị Yến Trinh - 23715621

Khóa của Q: CS

Bước 1: Dạng chuẩn 1NF (luôn đúng với quan hệ thông thường)

→ Đúng

Bước 2: 2NF (Không được có phụ thuộc bộ phận)

CS → Z (đúng, khóa đầy đủ)

Z → C (Z không phải là khóa, → C là thuộc tính không khóa → vi phạm 2NF)

→ Không đạt 2NF → không đạt 3NF

Bước 3: BCNF

→ Không đạt vì Z → C nhưng Z không là siêu khóa.

Kết luận: 1NF.

Câu 3: Cho lược đồ CSDL
Kehoach(NGAY,GIO,PHONG,MONHOC,GIAOVIE
N)
F={NGAY,GIO,PHONG→MONHOC
MONHOC,NGAY→GIAOVIEN
NGAY,GIO,PHONG→GIAOVIEN
MONHOC→GIAOVIEN}
a) Xác định dạng chuẩn cao nhất của Kehoach

Lê Thị Yến Trinh - 23715621

Bước 1: Xác định khóa (NGAY, GIO, PHONG) → MONHOC và GIAOVIEN → đây là khóa chính Bước 2: Kiểm tra 2NF MONHOC → GIAOVIEN: MONHOC không phải là khóa → vi phạm 2NF → Không đạt 2NF Kết luận: 1NF

Câu 4: Cho lược đổ quan hệ Q(A,B,C,D) và tập phụ thuộc hàm F $F = \{A \rightarrow B; B \rightarrow C; D \rightarrow B\} C = \{Q_1(A,C,D); Q_2(B,D)\}$ a) Xác định các F_i (những phụ thuộc hàm F được bao trong Q_i)

Lê Thị Yến Trinh - 23715621 Q:(A,C,D):

A → B loại (vì B không trong Q1)

B → C loại (vì B không trong Q₁)

D → B loại (vì B không trong Q₁)

$$\rightarrow$$
 $\mathbf{F}_1 = \emptyset$

Q2(B,D):

A → B loại (A không thuộc Q₂)

B → C loại (C không thuộc Q₂)

D → B nhận

$$F_2 = \{D \rightarrow B\}$$

Câu 6: Cho lược đồ quan hệ Q(S,I,D,M) $F = \{f_1:SI \rightarrow DM; f_2:SD \rightarrow M; f_3:D \rightarrow M\}$

- a) Tính bao đóng D+, SD+, SI+
- b) Tìm tất cả các khóa của Q

Lê Thị Yến Trinh - 23715621

Dt $D \rightarrow M (F_3)$ $\rightarrow D^+ = \{D, M\}$ SD+ $SD \rightarrow M (f_2)$ \rightarrow SD⁺ = {S, D, M} \rightarrow SD⁺ = {S, D, M} SI+ $SI \rightarrow DM (F_1)$ → SI+ = {S, I, D, M} = toàn bộ thuộc tính của Q

→ SI là khóa

Lê Thị Yến Trinh - 23715621

b) Tìm tất cả các khóa của Q

Từ (a), ta biết SI là khóa của Q Xét tập nhỏ hơn:

$$S^+ = \{S\}$$

$$D^+ = \{D, M\}$$

$$SD^{+} = \{S, D, M\}$$

→ Không có tập nào nhỏ hơn SI

mà bao đóng đủ

STT	Tập xét	Bao đồng	Siêu khóa	Khóa
1	S	S		
2				
3	SI	SIDM	**	×
4	D	DM		
5	SD	SDM		
6	10	ID		

c) Tìm phủ tối thiểu của F Bước 1: Chuẩo bóa vế obải 1 thuộc t

Bước 1: Chuẩn hóa vế phải 1 thuộc tính

fı: SI → DM tách thành:

SI → D

 $SI \rightarrow M$

f₂: SD → M (giữ nguyên)

f₃: D → M (giữ nguyên)

Tập F' = {SI → D; SI → M; SD → M; D → M}

Bước 2: Loại bỏ phụ thuộc dư thừa

SI → M là dư vì D → M

→ Nếu đã có SI → D và D → M ⇒ SI → M được

suy ra

→ Xoá SI → M

Kết luận: phủ tối thiểu Fmin = {SI → D; SD → M;

 $D \rightarrow M$

Lê Thị Yến Trinh - 23715621

d) Xác định dạng chuẩn cao nhất của Q

Bước 1: Kiểm tra 1NF → Luôn đúng

Bước 2: Kiểm tra 2NF

Khóa là SI, nên thuộc tính không khóa

là D, M

Phụ thuộc:

SI → D: không bộ phận → đúng

SD → M: SD là bộ phận của SI (vì SI là

khóa) → vi phạm 2NF

→ Không đạt 2NF

Kết luận: Dạng chuẩn cao nhất là 1NF

Câu 7: Q(A,B,C,D,E,H)
F={A → E; C → D; E → DH}
Chứng minh K={A,B,C} là khóa duy nhất của Q

Bước 1: Tính Đóng của Tập KKK Ta sẽ tính đóng của KKK: $K+=\{A,B,C\}$ Áp dụng các phụ thuộc hàm: Từ A→E $K+=\{A,B,C,E\}$ Từ C→D $K+=\{A,B,C,D,E\}$ Từ E→DH $K+=\{A,B,C,D,E,H\}$

Lê Thi Yến Trinh - 23715621

Bước 2: Kết Quả Tính Đóng Kết quả là:

 $K+=\{A,B,C,D,E,H\}$

Bước 3: Kiểm Tra Tính Đầy Đủ
Tập K+K^+K+ bao gồm tất cả các
thuộc tính trong QQQ. Điều này có
nghĩa là KKK có thể xác định duy nhất
tất cả các thuộc tính trong lược đồ.

Lê Thị Yến Trinh - 23715621

Bước 4: Kiểm Tra Tính Tối Thiểu

Để KKK là khóa duy nhất, nó cần phải là tối

thiểu. Ta sẽ kiểm tra từng thuộc tính

trong KKK:

Nếu bỏ AAA:

 $K'=\{B,C\}$

Tính đóng:

Không có phụ thuộc nào liên quan đến

AAA, nên không thể xác định EEE. Vì vậy,

K'K'K' không phải là khóa.

Nếu bỏ BBB:

 $K'=\{A,C\}$

Tính đóng:

A→E

C→D

E→DH

Kết quả: K'={A,C,E,D,H} (thiếu BBB). Vẫn là

khóa nhưng không tối thiểu.

Nếu bỏ CCC:

K'={A,B}

Tính đóng:

Không có phụ thuộc nào liên quan đến

CCC, do đó không thể xác định DDD. Vì vậy,

K'K'K' không phải là khóa.

Câu 7: Q(A,B,C,D,E,H)
F={A → E; C → D; E → DH}
Chứng minh K={A,B,C} là khóa
duy nhất của Q

Huỳnh Tấn Thuận - 21038791

STT	Tập xết	Bao đóng	Siêu khóa	Khóa
	A	AEDH		
2	C	CD		
3	AC	AEDH		
4	ABC	ABCDEH	*	×
5	AB	AEDH		
6	The same of the sa	はいます。 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1		

Kết luận: ABC là khóa duy nhất của Q

Huỳnh Tấn Thuận - 21038791

Bước 1: Tính Đóng của Tập KKK

Ta sẽ tính đóng của KKK:

 $K+=\{A,B,C\}$

Áp dụng các phụ thuộc hàm:

Từ A→E

 $K+=\{A,B,C,E\}$

Tử C→D

 $K+=\{A,B,C,D,E\}$

Từ E→DH

 $K+=\{A,B,C,D,E,H\}$

Bước 2: Kết Quả Tính Đóng

Kết quả là:

 $K + = \{A, B, C, D, E, H\}$

Bước 3: Kiểm Tra Tính Đầy Đủ

Tập K+K^+K+ bao gồm tất cả các thuộc tính

trong QQQ. Điều này có nghĩa là KKK có thể xác

định duy nhất tất cả các thuộc tính trong lược

đô.

Bước 4: Kiểm Tra Tính Tối Thiểu

Để KKK là khóa duy nhất, nó cần phải là tối

thiểu. Ta sẽ kiểm tra từng thuộc tính trong KKK:

Nếu bỏ AAA:

 $K'=\{B,C\}$

Tính đóng:

Không có phụ thuộc nào liên quan đến AAA, nên

không thể xác định EEE. Vì vậy, K'K'K' không

phải là khóa.

Nếu bỏ BBB:

 $K'=\{A,C\}$

Tính đóng:

A→E

C→D

E→DH

Kết quả: K'={A,C,E,D,H} (thiếu BBB). Vẫn là khóa nhưng không tối thiểu.

Nếu bỏ CCC:

 $K'=\{A,B\}$

Tính đóng:

Không có phụ thuộc nào liên quan đến CCC, do đó không thể xác định DDD. Vì vậy, K'K'K' không phải là khóa. Câu 8: Q(A,B,C,D)

F={AB→C; D→B; C→ABD}

Hãy tìm tất cả các khóa của Q

Vế trái: A,B,C,D

Vế phải: A,B,C,D

Tập nguồn: không

-> Xét tất cả các tập

Huỳnh Tấn Thuận - 21038791

STT	TẬP XÉT	BAO ĐÓNG	SIÊU KHÓA	KHÓA
1	A	A		
2	В	8		
3	C.	ABCD	×	X
4	D	BD		
5	AB	ABC		
6	AC	ABCD	×	
7	AD	ABCD	X	X
8	ВС	ABCD	×	
9	BD	BD.		
10	CD	ABCD	X	
11	ABC	ABCD	X	
12	ABD	ABCD	X	
13	BCD	ABCD	X I I I I I I I I I I I I I I I I I I I	
14	ACD	ABCD	X	
15	ABCD	ABCD	×	

Câu 9: Q(A,B,C,D,E,G)

F={AB→C;C→

A;BC→D;ACD→B;D→EG;BE→C;CG→

BD;CE→G}

Hãy tìm tất cả các khóa của Q.

F={AB→C;C→

A;BC→D;ACD→B;D→EG;BE→C;CG

→BD;CE→G}

Trái: A,B,C,D,E,G

Phải: A,B,C,D,E,G

Tập nguồn: không

Huỳnh Tấn Thuận - 21038791

STT	TẬP XÉT	BAO ĐÓNG	SIÊU KHÓA	KHÓA
	A Property	A		
2	В	В		
3	C	AC		
4	D	DEG		
5	E	E		
6	G	G		
15517	AB	ABCDEG	X	X
8	AC	AC		
9	AD	AD		
10	AE	AE		
11	AG	AG		
12	BC	ABCDEG	X	X
13	BD	ABCDEG	X	X
14	BE	ABCDEG	X	X
15	BG	ABCDEG	X	X
16	CD	ABCDEG	X	X
17	CE	ABCDEG	The last X is a second	X
18	CG	ABCDEG	X	X
19	DE	DE		
20	DG	DG		

Câu 5: Giả sử ta có lược đồ quan hệ Q(C,D,E,G,H,K) và tập phụ thuộc hàm F như sau: (Bài tập tổng hợp)
F = {CK→ H; C→D; E→C; E→G; CK→E}
a) Từ tập F, hãy chứng minh EK → DH
b) Tìm tất cả các khóa của Q.
c) Xác định dạng chuẩn của Q.

Huỳnh Tấn Thuận - 21038791

Ta sẽ chứng minh rằng EKcó thể xác định D và H Bắt đầu với E Từ E→C (theo F), ta có C Tiếp theo, từ C Từ C→D, ta có D Bây giờ, với CK Từ CK→H, ta có H Kết luận: Khi có E và K, ta có thể xác định được cả D và H **EK→DH**

Huỳnh Tấn Thuận - 21038791

b) Tìm tất cả các khóa của Q.

Trái: C,K,E

Phải: H,D,C,G,E

Tập nguồn: K

tập trung gian: C,E

K+=K khác Q

STT	ΤÂΡ	BAO ĐÓNG	SIÊU KHÓA	KHÓA
1	CK	CKDHEG	X	X
2	EK	CKDHEG	X	X
3	CEK	CKDHEG	X	

Vậy CK và EK là khóa

Huỳnh Tấn Thuận - 21038791

c) Xác định dạng chuẩn của Q.

Để xác định dạng chuẩn của Q, ta sẽ kiểm tra các phụ thuộc hàm.

Dạng chuẩn 1 (1NF): Đảm bảo rằng tất cả các thuộc tính đều có giá trị nguyên thủy.

Lược đồ đã thỏa mãn 1NF.

Dạng chuẩn 2 (2NF): Không có phụ thuộc hàm không toàn phần trên khóa.

CK→H không vi phạm, nhưng E là thuộc tính không phải khóa và phụ thuộc vào E (tồn tại phụ thuộc không toàn phần).

Cần chia tách.

Dạng chuẩn 3 (3NF): Không có phụ thuộc hàm chuyển tiếp.

Nếu tồn tại phụ thuộc hàm E→C thì đây là vi phạm 3NF.

Kết Luận

Khóa: EK

Dạng chuẩn: Lược đồ cần phải được chia tách để đạt được 3NF, do tồn tại phụ thuộc không toàn phần và chuyển tiếp.

